TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2024/DS-PT
Ngày 09-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vương.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết;

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 127/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 195/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hà Minh H, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Y, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: số E, đường Đ, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Bà Tô Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

2. Bà Phạm Thị Hải D; địa chỉ: xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Bà T và bà D cùng địa chỉ liên hệ: số E, đường Đ, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/7/2023), bà T có mặt, bà D vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đoàn Danh L, sinh năm 1970; địa chỉ: số G, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Ông Võ Thành T1, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Đậu Đức N, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Ông T1 và ông N cùng địa chỉ liên hệ: số G, Nguyễn Văn T2, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/9/2023), ông T1 có mặt, ông N vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị N1, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn A, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: số E, đường Đ, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị N1:

1. Bà Tô Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

2. Bà Phạm Thị Hải D; địa chỉ: xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Bà T và bà D cùng địa chỉ liên hệ: số E, đường Đ, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/7/2023), bà T có mặt, bà D vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* bị đơn ông Đoàn Danh L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Hà Minh H và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông H là bà Tô Thị T trình bày:*

Ngày 17/01/2020, vợ chồng ông Hà Minh H và bà Bùi Thị N1 cho ông Đoàn Danh L1 vay số tiền 950.000.000 đồng, hai bên lập "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền", không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Ngày 19/01/2020, ông H và bà N1 tiếp tục cho ông L1 vay thêm số tiền 450.000.000 đồng, không lập giấy vay tiền mới mà ông L1 ghi thêm nội dung vay vào "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền" trên, không thỏa thuận lãi suất và không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Ông H và bà N1 đã đưa cho ông L1 số tiền vay tổng cộng 1.400.000.000 đồng. Ngoài số tiền vay trên, ông L1 không còn vay thêm khoản tiền nào khác.

Ngày 31/3/2021, ông L1 chuyển trả cho vợ chồng ông H và bà N1 số tiền 30.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bà N1. Ngày 31/5/2021, ông L1 có chuyển trả số tiền 30.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bà N1. Ngày 06/7/2021, ông L1 chuyển trả số tiền 30.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bà N1. Ngày 29/01/2022, ông L1 chuyển trả số tiền 30.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bà N1 và ngày 02/10/2022 ông L1 chuyển trả số tiền 21.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bà N1; tổng cộng số tiền ông L1 đã

trả là 141.000.000 đồng nhưng đây là số tiền ông L1 mua giò chả và tiền sửa xe, không phải là trả tiền vay.

Do cần lấy lại số tiền cho vay, ông H gửi thông báo cho ông L1 yêu cầu trả tiền nhưng ông L1 không có thiện chí trả.

Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu ông L1 có trách nhiệm trả số tiền vay 1.400.000.000 đồng và tiền lãi 1.400.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 01 năm 07 tháng (tạm tính từ ngày 02/01/2022 đến ngày 02/08/2023) = 220.780.000 đồng. Tổng cộng 1.620.780.000 đồng.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu trả tiền lãi. Cụ thể yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 12/9/2023 đến ngày xét xử 09/01/2024 (tính tròn 04 tháng): 04 tháng x 1.400.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 46.480.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải trả tiền gốc và tiền lãi chậm thanh toán là 1.446.480.000 đồng.

- Bị đơn ông Đoàn Danh L1 và người đại diện hợp pháp của bị đơn ông L1 là ông Võ Thành T1 thống nhất trình bày:

Thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về thời gian ông Đoàn Danh L1 vay với tổng số tiền 1.400.000.000 đồng của vợ chồng ông H và bà N1, không thỏa thuận lãi suất và không thỏa thuận thời hạn trả nợ, có lập hợp đồng vay tiền. Ngày 31/3/2021, ông L1 chuyển trả cho vợ chồng ông H và bà N1 số tiền 30.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bà N1; ngày 31/5/2021, ông L1 có chuyển trả số tiền 30.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bà N1; ngày 06/7/2021, ông L1 chuyển trả số tiền 30.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bà N1; ngày 29/01/2022, ông L1 chuyển trả số tiền 30.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bà N1 và ngày 02/10/2022 ông L1 chuyển trả số tiền 21.000.000 đồng thông qua số tài khoản của bà N1; tổng cộng số tiền ông L1 đã trả là 141.000.000 đồng. Như vậy, số tiền mà ông L1 còn nợ của ông H và bà N1 là 1.259.000.000 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện thì ông L1 đồng ý trả số tiền vay 1.259.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 12/9/2023 đến ngày xét xử 09/01/2024 (tính tròn 04 tháng) là 04 tháng x 1.259.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 41.798.800 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N1 và người đại diện hợp pháp của bà N1 là bà Tô Thị T thống nhất trình bày:

Bà N1 là vợ của ông H. Bà N1 thống nhất toàn bộ phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Số tiền cho ông L1 vay là tiền chung của vợ chồng ông H và bà N1 nhưng bà N1 yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc và lãi cho cá nhân nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Minh H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với ông Đoàn Danh L1.

Buộc ông Đoàn Danh L1 có nghĩa vụ trả cho ông Hà Minh H tổng số tiền 1.300.798.800 đồng (một tỷ ba trăm triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn tám trăm đồng), trong đó tiền vay gốc 1.259.000.000 đồng (một tỷ hai trăm năm mươi chín triệu đồng) và tiền lãi chậm thanh toán 41.798.800 đồng (bốn mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn tám trăm đồng).

2. Không chấp yêu cầu của ông Hà Minh H về việc buộc ông Đoàn Danh L1 trả số tiền 145.681.200 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm đồng), trong đó tiền vay gốc 141.000.000 đồng (một trăm bốn mươi mốt triệu đồng) và tiền lãi chậm thanh toán 4.681.200 đồng (bốn triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/01/2024, bị đơn ông Đoàn Danh L1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đoàn Danh L1 là ông Võ Thành T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xác định chỉ kháng cáo đối với số tiền lãi chậm thanh toán là 41.798.800 đồng, đối với số tiền nợ gốc 1.259.000.000 đồng thì bị đơn ông Đoàn Danh L1 không kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Danh L1 làm trong thời hạn, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Theo đơn kháng cáo bị đơn ông Đoàn Danh L1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đoàn Danh L1 là ông Võ Thành T1 xác định chỉ kháng cáo đối với số tiền lãi chậm thanh toán là 41.798.800 đồng, đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc 1.259.000.000 đồng. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết trong phạm vi nội dung kháng cáo bị đơn ông Đoàn Danh L1 đối với số tiền lãi chậm thanh toán là 41.798.800 đồng.

[3] Nguyên đơn và bị đơn thống nhất: Nguyên đơn cho bị đơn vay 02 lần tiền với tổng số tiền là 1.400.000.000 đồng, việc vay mượn có lập hợp đồng cho vay cá nhân, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất: cho đến nay, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 1.259.000.000 đồng, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Dân sự.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn: Hợp đồng vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay không kỳ hạn và không thỏa thuận lãi suất. Căn cứ quy định tại Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì nguyên đơn có quyền đòi lại tài sản và bị đơn cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào nhưng phải thông báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý. Theo chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã gửi thông báo yêu cầu trả nợ đến bị đơn, cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thời gian để bị đơn thực hiện nghĩa vụ là ngày 12/9/2023. Tuy nhiên, đến thời hạn trên, bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời gian tính lãi từ ngày 12/9/2023 đến ngày xét xử 09/01/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền lãi 41.798.800 đồng, là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích trên xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148; Điều 296, khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Danh L1.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Đoàn Danh L1 phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004351 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương (do ông Võ Thành T1 nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố D;
- TAND thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hoàng Vương